

*Bản án số: 72/2017/HSST
Ngày 29 tháng 9 năm 2017*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Triệu Trung Tá

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1972, tại M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Trú tại Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Ma A S1 (đã chết) và bà Giàng Thị P (đã chết); vợ Thào Thị C, sinh năm 1975; bị cáo có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 22/6/2017 Ma A S sinh năm 1972 trú tại Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu là đối tượng nghiện ma túy đã đi cùng Hạng A C sinh năm 1987 trú cùng bản đi tìm mua heroin về sử dụng S và C đi bộ theo đường mòn đến bờ suối mốc 68 thuộc khu vực bản S2, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, S nhìn thấy một người đàn ông Trung Quốc tên là Giàng A N khoảng 32 tuổi (không biết rõ địa chỉ cụ thể), đang đứng ở bờ suối bên kia Trung Quốc, chớ liền gọi và trao đổi mua bán heroin với N. Qua trao đổi S lấy 100.000 đ từ túi áo ngực bên trái đang mặc đưa C, cầm tiền C lấy 200.000đ của C và 100.000đ của S cho vào túi nilon màu hồng buộc vào một sợi dây thừng, N ở bên kia bờ suối kéo dây di chuyển túi nilon về phía mình, sau đó N lại cho heroin vào túi nilon treo trên thừng để C kéo heroin về phía bên C, nhận được túi nilon màu hồng C mở ra, S thấy trong có hai

gói heroin, một gói to và một gói nhỏ, mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại C đưa cho S gói nhỏ, C cầm gói to. Mua được Heroin S cầm ở tay trái sau đó cả hai cùng nhau về. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày S và C về đến khu vực bãi chuối thuộc bản S2, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thì gặp tổ công tác của Đoàn biên phòng D yêu cầu dừng lại kiểm tra hành chính thì S và C bỏ chạy, tổ công tác đuổi theo và đã bắt giữ được S còn C đã tẩu thoát được. Khi bị bắt S đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại.

Bản kết luận giám định số 277/GĐ - KTTHS ngày 11/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu đã kết luận: Căn cứ vào biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong mẫu vật lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện P trong vụ: Ma A S thì số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Ma A S có trọng lượng là 0,15 gam – Không tính trọng lượng bao bì. Mẫu vật gửi đến giám định là Heroine.

Bản cáo trạng số: 48/QĐ – KSĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Ma A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ma A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14. Xử phạt bị cáo Ma A S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì làm bằng giấy trắng không dòng kẻ dùng để niêm phong vật chứng

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên Tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản thu giữ, quản lý vật chứng, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 07 giờ ngày 22/6/2017, tại khu vực bản S2, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Ma A S sinh năm 1972 đã cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng đốt túm lại có khối lượng 0,15 gam (không phải mười lăm). Số Heroin đó là do S đi mua về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999. Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có quy định: *"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."*. Cáo trạng số 48/QĐ - KSĐT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

Tuy nhiên BLHS năm 2015 được công bố ngày 9/12/2015 tại điểm c khoản 1 Điều 249 có quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...."*

c) Hêrôin, côcain, hoặc Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các quy định trên để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bị cáo sống ở vùng sâu vùng xa, là người dân tộc thiểu số đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì làm bằng giấy trắng không dòng kẻ dùng để niêm phong vật chứng. Theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Ma A S** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Ma A S 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì làm bằng giấy trắng không dòng kẻ dùng để niêm phong vật chứng. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa*

Cơ quan CSĐT công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P, lập hồi 9 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.)

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- CA huyện P;
- VKSND huyện P;
- Bị cáo;
- THADS huyện P;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Trung Tá